

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Kim Luyến;
Ông Nguyễn Đồng Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2020/QĐ-ST ngày 22/9/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị M, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng).

- *Bị đơn:* Ông Đinh Văn T, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 6 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày yêu cầu:

Bà M và ông Đinh Văn T chung sống với nhau năm 1998, đến nay chưa đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống ông bà không hợp nhau, do ông T khó khăn, thường xuyên bạo hành gia đình, bản thân không chịu đựng được nên xin ly hôn.

Về con chung: Có 04 người con là Đinh Văn Kh, sinh năm 2000 (nam); Đinh Văn L, sinh ngày 13/02/2004 (nam); Đinh Thành L2, sinh ngày 14/12/2005

(nam); Đinh Gia K, sinh ngày 27/4/2016 (nam). Hiện các cháu sống chung với gia đình. Sau khi ly hôn theo nguyện vọng các cháu, đối với Gia K còn nhỏ yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đinh Văn T trình bày ý kiến:

Ông và bà Trần Thị M chung sống với nhau năm 1998, trong thời gian chung sống ông có nghi ngờ bà M có quan hệ bất chính với người cùng địa phương, trong lúc cự cãi có xô xát nhau nhưng không lớn, muốn hàn gắn hôn nhân không đồng ý ly hôn; Trường hợp bà M cương quyết thì do Tòa án quyết định.

Về con chung: Có 04 người con là Đinh Văn Kh, sinh năm 2000 (nam); Đinh Văn L, sinh ngày 13/02/2004 (nam); Đinh Thành L2, sinh ngày 14/12/2005 (nam); Đinh Gia K, sinh ngày 27/4/2016 (nam). Khi ly hôn đồng ý giao cháu Gia K cho bà M nuôi, các cháu còn lại xét theo nguyện vọng các cháu, không cấp dưỡng; cháu Kh trưởng thành không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Trần Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn ông Đinh Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn ông Đinh Văn T là có căn cứ.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị M và ông Đinh Văn T chung sống với nhau vào năm 1998 đến nay chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

Trong thời gian sống chung, theo trình bày của bà M là ông bà có những bất hòa không thể hàn gắn được, nguyên nhân do ông T ghen tuông vô cớ, có hành vi bạo lực gia đình, dẫn đến mất hạnh phúc nên bà xin ly hôn. Ông T xác nhận có nghi ngờ bà M có quan hệ bất chính nên dẫn đến cự cãi xô xát nhau nhưng mâu

thuần không lớn nên không đồng ý ly hôn, trường hợp bà M cương quyết ly hôn thì do Tòa án quyết định. Xét thấy, bà M và ông T chung sống với nhau không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của bà M và ông T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác định có 04 người con là Đinh Văn Kh, sinh năm 2000 (nam); Đinh Văn L, sinh ngày 13/02/2004 (nam); Đinh Thành L2, sinh ngày 14/12/2005 (nam); Đinh Gia K, sinh ngày 27/4/2016 (nam), hiện nay các cháu sống chung với gia đình. Sau khi ly hôn hai đương sự thỏa thuận, cháu Kh đã trưởng thành sống tự lập nên không đặt ra yêu cầu; cháu L và L2 chưa đủ 18 tuổi nên xét theo nguyện vọng của cháu, cháu K còn nhỏ giao cho bà M chăm sóc.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, Tòa án liên lạc với cháu L và cháu L2 đến Tòa án để cho lời khai nhưng do các cháu đi làm biển với ông T nên không làm việc trực tiếp được. Để đảm bảo quyền lợi của các cháu, thấy rằng hiện nay cháu L và cháu L2 đang sống chung với ông T nên giao cho ông T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Đối với cháu Gia K còn nhỏ nên giao cho bà M trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà M phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81, khoản 1 và 3

Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị M và ông Đinh Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Gia K, sinh ngày 27/4/2016 (nam) cho bà Trần Thị M trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Giao cháu Đinh Văn L, sinh ngày 13/02/2004 (nam) và cháu Đinh Thành L2, sinh ngày 14/12/2005 (nam) cho ông Đinh Văn T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về chia tài sản chung và công nợ: Hai đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng bà M phải chịu, bà có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0007262 ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí bà M nộp đủ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính